# **Chỉ Báo 7: Kết Quả Mẫu Giáo của Học Sinh được IEP**

# **Chỉ Báo 7 là gì?**

[**Chỉ Báo 7**](https://ideadata.org/resources/resource/1410/sppapr-indicator-cards#:~:text=IDC%20has%20created%20a%20laminated%20card%20that%20states,back%20includes%20information%20about%20the%20SSIP%20Indicator%20B17.) **xem xét số phần trăm trẻ em mẫu giáo được** [**IEP**](https://www.doe.mass.edu/sped/iep/default.html) **(từ 3 đến 5 tuổi) cải tiến 3 mục kết quả:**

1. Kỹ năng xã hội-cảm xúc tích cực
2. Đạt được và sử dụng kiến thức và kỹ năng
3. Sử dụng các hành vi phù hợp để đáp ứng nhu cầu của các em

**Mỗi kết quả có hai báo cáo:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Báo Cáo Tóm Lược 1** | Trong số trẻ em vào học chương trình mẫu giáo dưới mức mong muốn cho độ tuổi, phần trăm trẻ đạt tiến bộ khi các em được 6 tuổi hoặc rời khỏi chương trình. |
| **Báo Cáo Tóm Lược 2** | Phần trăm trẻ mẫu giáo đạt mong muốn cho độ tuổi được 6 tuổi hoặc rời khỏi chương trình. |

# **Tại Sao Chỉ Báo 7 lại Quan Trọng?**

* Sức khỏe xã hội/cảm xúc ảnh hưởng đến sự phát triển và học tập ([NAEYC, 2018](https://www.naeyc.org/resources/pubs/yc/mar2018/promoting-social-and-emotional-health))
	+ Động lực và thái độ đối với trường học
	+ Sự tập trung và tham gia các hoạt động lớp học
	+ Hiệu quả học tập
	+ Điều chỉnh cảm xúc
* Phát triển xã hội/cảm xúc, phát triển nhận thức và ngôn ngữ giúp trẻ sẵn sàng đến trường ([Trung Tâm Sẵn Sàng và Thành Công cho Đại Học và Nghề Nghiệp, 2013](https://ccrscenter.org/products-resources/predictors-postsecondary-success#:~:text=This%20brief%20summarizes%20early%20childhood%20through%20early%20postsecondary,early%20as%20prekindergarten%20and%20throughout%20their%20academic%20career.))

# **Dữ Liệu của Chỉ Báo 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thu thập dữ liệu** | **Những phát hiện chủ chốt**  |
| * Dữ liệu từ gia đình và giáo viên
* Xem xét khả năng của trẻ qua nhiều thời điểm và địa điểm khác nhau
* So sánh khả năng của trẻ với bạn đồng trang lứa
* bảng đánh giá 7 điểm
 | * Dữ liệu không thay đổi (FFY2017-2019)
* Không đáp ứng hầu hết mục tiêu (FFY 2017-2019)
 |

## Trong sơ đồ bên dưới, FFY17 là mức căn bản. Mức căn bản là nơi bắt đầu. Mức này được sử dụng để đo lường sự tiến bộ cho những năm trong tương lai.

|  |  |
| --- | --- |
| **7A** | **Dữ Liệu về Kỹ Năng Xã Hội-Cảm Xúc Tích Cực** |
|  | **Dữ Liệu FFY17 (N=651)** | **Mục Tiêu FFY17** | **Dữ Liệu FFY18 (n=1045)** | **Mục Tiêu FFY18** | **Dữ Liệu FFY19 (n=1150)** | **Mục Tiêu FFY19** |
| **Báo Cáo Tóm Lược 1** | 85.61% | -- | 85.17% | **86%** | 82.44% | **86%** |
| **Báo Cáo Tóm Lược 2** | 47.0% | -- | 46.03% | **50%** | 43.74% | **50%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **7B**  | **Dữ Liệu về Tiếp Thu và Sử Dụng Kiến Thức và Kỹ Năng** |
|  | **Dữ Liệu FFY17 (N=651)** | **Mục Tiêu FFY17** | **Dữ Liệu FFY18 (n=1045)** | **Mục Tiêu FFY18** | **Dữ Liệu FFY19 (n=1150)** | **Mục Tiêu FFY19** |
| **Báo Cáo Tóm Lược 1** | 84.90% | -- | 83.56% | **85%** | 84.20% | **85%** |
| **Báo Cáo Tóm Lược 2** | 48.39% | -- | 46.60% | **49%** | 45.04% | **49%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **7C**  | **Sử Dụng Hành Vi Phù Hợp để Đáp Ứng Nhu Cầu** |
|  | **Dữ Liệu FFY17 (N=651)** | **Mục Tiêu FFY17** | **Dữ Liệu FFY18 (n=1045)** | **Mục Tiêu FFY18** | **Dữ Liệu FFY19 (n=1150)** | **Mục Tiêu FFY19** |
| **Báo Cáo Tóm Lược 1** | 85.51% | -- | 86.17% | **86%** | 84.43% | **86%** |
| **Báo Cáo Tóm Lược 2** | 60.46% | -- | 60.67% | **63%** | 58.26% | **63%** |

**Thông tin bổ sung:**

[DESE - Giáo Dục Đặc Biệt Tuổi Ấu Thơ](https://www.doe.mass.edu/sped/ecse/)

[Trung Tâm ECTA: Kết Quả của Trẻ](https://ectacenter.org/eco/pages/childoutcomes.asp)

[Ảnh hưởng của Đại Dịch COVID 19 đối với Trẻ Em, Thanh Thiếu Niên, và Gia Đình](https://jbcc.harvard.edu/sites/default/files/impact_of_the_covid-19_pandemic_on_children_youth_and_families_.pdf)

**Tìm hiểu thêm về Chỉ Báo 7:**

* [Chỉ báo 7 PowerPoint](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator7/indicator7-slides-vietnamese.pptx)